

BÁO CÁO TÀI CHÍNH
NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2018

**CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT TƯ
HẬU GIANG**



MỤC LỤC

	Trang
1. Mục lục	1
2. Báo cáo của Hội đồng quản trị	2 - 4
3. Báo cáo kiểm toán độc lập	5 - 6
4. Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2018	7 - 10
5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018	11
6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018	12 - 13
7. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018	14 - 39
8. Phụ lục	40 - 43

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Vật tư Hậu Giang (sau đây gọi tắt là “Công ty”) trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018.

Khái quát về Công ty

Công ty là công ty cổ phần hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 1800506679, đăng ký lần đầu ngày 12 tháng 5 năm 2003 và đăng ký thay đổi lần thứ 23 ngày 23 tháng 5 năm 2016 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Cần Thơ cấp.

Trụ sở chính

- Địa chỉ : Số 184, Trần Hưng Đạo, phường An Nghiệp, quận Ninh Kiều, TP. Cần Thơ
- Điện thoại : 02923.832.161

Công ty có các đơn vị trực thuộc sau:

Tên đơn vị	Địa chỉ
Công ty Cổ phần Vật tư Hậu Giang - Chi nhánh Bạc Liêu	Số 107, Quốc lộ 1A, ấp Phước Thạnh, xã Long Thạnh, huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu.
Công ty Cổ phần Vật tư Hậu Giang - Chi nhánh Sóc Trăng	Số 339, đường Bạch Đằng, phường 9, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng.
Chi nhánh Công ty Cổ phần Vật tư Hậu Giang tại TP. HCM	Số 166, Bình Lợi, phường 13, quận Bình Thạnh, TP. HCM.
Chi nhánh Công ty Cổ phần Vật tư Hậu Giang tại Phú Quốc	Số 51, Nguyễn Huệ, khu phố 5, thị trấn Dương Đông, huyện Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang.

Hoạt động kinh doanh của Công ty là: Mua bán phụ gia chống thấm và phụ gia ngưng kết bê tông, nhựa đường, bê tông thương phẩm; Bốc xếp hàng hóa; Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh; Kinh doanh xăng dầu, dầu nhớt; Đại lý khí dầu mỏ hóa lỏng (LPG); Đại lý bếp gas, phụ tùng bếp gas; Kho bãi và lưu giữ hàng hóa; Bán buôn sắt, thép; Bán buôn xi măng, bán buôn gạch xây, ngói, đá, cát, sỏi; Bán buôn sơn, vét ni; Bán buôn vật liệu thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng; Bán buôn máy móc thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng, xây dựng; Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện); Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ; Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác; Lắp đặt hệ thống khí dầu mỏ hóa lỏng (LPG); Sửa chữa và bảo dưỡng máy móc trong lĩnh vực khai thác mỏ, xây dựng và khí đốt; Lắp đặt hệ thống xây dựng khác; Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác; Đại lý ô tô và xe có động cơ khác; Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác; Đại lý mô tô, xe máy; Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy; Đại lý phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy; Bán buôn thực phẩm khác; Bán buôn đồ uống có cồn; Bán buôn đồ uống không có cồn; Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình (trừ kinh doanh dược phẩm); Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông; Vận tải khách đường bộ trong nội thành và ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt); Vận tải hành khách đường bộ khác; Vận tải hàng hóa bằng ô tô, xe tải thông thường, loại khác (trừ ô tô chuyên dụng, xe container); Vận tải hành khách đường thủy nội địa; Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa; Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê; Sản xuất các cấu kiện kim loại; Rèn, dập, ép và cán kim loại; Luyện bột kim loại; Gia công pha sơn.

Hội đồng quản trị, Ban Kiểm toán nội bộ, Ban Kiểm soát và Ban Tổng Giám đốc

Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm toán nội bộ và Ban Tổng Giám đốc của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT TƯ HẬU GIANG
BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (tiếp theo)

Hội đồng quản trị

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Ông Lê Hoàng Nam	Chủ tịch	Bổ nhiệm ngày 16 tháng 5 năm 2016
Ông Phạm Ngọc Minh	Phó Chủ tịch	Bổ nhiệm ngày 16 tháng 5 năm 2016
Ông Đào Đức Đại	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 29 tháng 4 năm 2016
Bà Lâm Thị Trúc Hà	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 29 tháng 4 năm 2016
Ông Mai Bảo Ngọc	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 15 tháng 4 năm 2017

Ban Kiểm toán nội bộ

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Ông Nguyễn Thành Được	Trưởng ban	Bổ nhiệm ngày 15 tháng 10 năm 2018
Bà Lâm Thị Thu Hiền	Phó Trưởng ban	Bổ nhiệm ngày 15 tháng 10 năm 2018
Bà Lâm Anh Thư	Kiểm toán viên nội bộ	Bổ nhiệm ngày 15 tháng 12 năm 2018
Ông Lý Chí Kiên	Kiểm toán viên nội bộ	Bổ nhiệm ngày 15 tháng 10 năm 2018
		Miễn nhiệm ngày 15 tháng 12 năm 2018

Ban kiểm soát

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm
Ông Lê Văn Chung	Trưởng Ban	Bổ nhiệm ngày 29 tháng 4 năm 2016 Miễn nhiệm ngày 15 tháng 10 năm 2018
Ông Âu Thái Thái	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 29 tháng 4 năm 2016 Miễn nhiệm ngày 15 tháng 10 năm 2018
Bà Huỳnh Tú Mỹ	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 29 tháng 4 năm 2016 Miễn nhiệm ngày 15 tháng 10 năm 2018

Ban Tổng Giám đốc

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Ông Lê Hoàng Nam	Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 16 tháng 5 năm 2016
Ông Mai Bảo Ngọc	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 01 tháng 6 năm 2016
Ông Phạm Văn Hùng	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 01 tháng 01 năm 2018

Đại diện theo pháp luật

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này là ông Lê Hoàng Nam - Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc (bổ nhiệm ngày 16 tháng 5 năm 2016).

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C đã được chỉ định kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018 của Công ty.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong việc lập Báo cáo tài chính này, Ban Tổng Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả các sai lệch trọng yếu đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính;
- Lập Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục;

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT TƯ HẬU GIANG
BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (tiếp theo)

- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo các số kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và các sổ sách kế toán tuân thủ chế độ kế toán áp dụng. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm quản lý các tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính.

Phê duyệt Báo cáo tài chính

Hội đồng quản trị phê duyệt Báo cáo tài chính đính kèm. Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2018, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Thay mặt Hội đồng quản trị,



Lê Hoàng Nam
Chủ tịch

Ngày 30 tháng 3 năm 2019

Số: 4.0142/19/TC-AC

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT TƯ HẬU GIANG**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Vật tư Hậu Giang (sau đây gọi tắt là “Công ty”), được lập ngày 15 tháng 3 năm 2019, từ trang 07 đến trang 43, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2018, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Vật tư Hậu Giang tại ngày 31 tháng 12 năm 2018, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C
Chi nhánh Cần Thơ



Nguyễn Quốc Ngữ – Phó Giám đốc
Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 3089-2014-008-1

Nguyễn Thị Bé Ghí – Kiểm toán viên
Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 2646-2018-008-1

TP. Cần Thơ, ngày 30 tháng 3 năm 2019

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT TƯ HẬU GIANG

Địa chỉ: Số 184, Trần Hưng Đạo, phường An Nghiệp, quận Ninh Kiều, TP. Cần Thơ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2018

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		298.915.260.350	381.541.266.846
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	77.315.722.364	19.333.498.485
1. Tiền	111		77.315.722.364	18.333.498.485
2. Các khoản tương đương tiền	112		-	1.000.000.000
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		2.352.085.480	2.741.103.200
1. Chứng khoán kinh doanh	121	V.2a	4.109.600.000	4.109.600.000
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122	V.2a	(2.257.514.520)	(1.368.496.800)
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	V.2b	500.000.000	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		173.868.634.639	145.888.001.371
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.3	121.899.469.780	129.298.517.015
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.4	12.917.237.022	22.531.114.975
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135	V.5	39.000.000.000	-
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.6a	9.865.758.462	879.726.820
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	V.7	(9.813.830.625)	(6.821.357.439)
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-
IV. Hàng tồn kho	140		43.198.711.601	199.927.650.123
1. Hàng tồn kho	141	V.8	43.198.711.601	199.927.650.123
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		2.180.106.266	13.651.013.667
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.9a	101.818.181	556.107.205
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		328.865.876	13.094.906.462
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	V.15	1.749.422.209	-
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT TƯ HẬU GIANG

Địa chỉ: Số 184, Trần Hưng Đạo, phường An Nghiệp, quận Ninh Kiều, TP. Cần Thơ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
B- TÀI SẢN DÀI HẠN	200		155.258.459.582	150.225.440.016
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		322.500.000	322.500.000
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
6. Phải thu dài hạn khác	216	V.6b	322.500.000	322.500.000
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		90.322.587.218	87.961.461.722
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.10	18.922.136.620	16.634.010.244
- Nguyên giá	222		53.194.377.795	46.896.613.895
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(34.272.241.175)	(30.262.603.651)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
- Nguyên giá	225		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.11	71.400.450.598	71.327.451.478
- Nguyên giá	228		84.688.467.165	83.884.467.165
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(13.288.016.567)	(12.557.015.687)
III. Bất động sản đầu tư	230		-	-
- Nguyên giá	231		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	232		-	-
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		259.090.909	1.356.268.798
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	V.12	259.090.909	1.356.268.798
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250		62.794.947.428	60.269.947.428
1. Đầu tư vào công ty con	251	V.2c	62.794.947.428	60.269.947.428
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		-	-
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		-	-
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		-	-
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-
VI. Tài sản dài hạn khác	260		1.559.334.027	315.262.068
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.9b	1.559.334.027	315.262.068
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		454.173.719.932	531.766.706.862

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT TƯ HẬU GIANG

Địa chỉ: Số 184, Trần Hưng Đạo, phường An Nghiệp, quận Ninh Kiều, TP. Cần Thơ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
C - NỢ PHẢI TRẢ	300		359.197.594.069	447.690.283.992
I. Nợ ngắn hạn	310		316.783.488.789	447.360.283.992
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.13	139.420.020.881	196.001.601.703
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.14	1.086.411.871	3.393.110.830
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.15	469.813.255	2.841.797.105
4. Phải trả người lao động	314		-	5.375.000.000
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.16a	215.700.010	235.341.564
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318	V.17a	135.543.576	53.333.343
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.18a	1.173.516.859	4.439.912.900
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.19a	172.285.000.087	233.134.443.025
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		-	-
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	V.20	1.997.482.250	1.885.743.522
13. Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
II. Nợ dài hạn	330		42.414.105.280	330.000.000
1. Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3. Chi phí phải trả dài hạn	333	V.16b	544.699.815	-
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336	V.17b	508.288.410	-
7. Phải trả dài hạn khác	337	V.18b	330.000.000	330.000.000
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	V.19b	41.031.117.055	-
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	-
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT TƯ HẬU GIANG

Địa chỉ: Số 184, Trần Hưng Đạo, phường An Nghiệp, quận Ninh Kiều, TP. Cần Thơ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
D - VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		94.976.125.863	84.076.422.870
I. Vốn chủ sở hữu	410		94.976.125.863	84.076.422.870
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411	V.21a	62.253.990.000	62.253.990.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		62.253.990.000	62.253.990.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412	V.21a	622.500.000	-
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		-	-
5. Cổ phiếu quỹ	415	V.21a	-	(9.960.000.000)
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418	V.21a	22.565.922.444	16.616.580.196
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		-	-
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	V.21a	9.533.713.419	15.165.852.674
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		2.805.702.925	15.165.852.674
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối kỳ này	421b		6.728.010.494	-
12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422		-	-
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
1. Nguồn kinh phí	431		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	432		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		454.173.719.932	531.766.706.862

TP. Cần Thơ, ngày 15 tháng 3 năm 2019



Vũ Thị Lan Phương
Người lập



Lâm Thị Trúc Hà
Kế toán trưởng



Lê Hoàng Nam
Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT TƯ HẬU GIANG

Địa chỉ: Số 184, Trần Hưng Đạo, phường An Nghiệp, quận Ninh Kiều, TP. Cần Thơ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Đơn vị tính: VND	
			Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	1.949.010.516.908	1.968.858.655.060
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	VI.2	2.799.964.394	2.051.073.217
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		1.946.210.552.514	1.966.807.581.843
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.3	1.884.865.916.240	1.875.596.179.255
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		61.344.636.274	91.211.402.588
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.4	11.010.172.584	4.958.978.561
7. Chi phí tài chính	22	VI.5	12.682.160.350	8.763.564.086
Trong đó: chi phí lãi vay	23		11.237.337.179	9.825.136.102
8. Chi phí bán hàng	25	VI.6	32.719.030.481	56.885.570.667
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.7	18.463.495.706	12.311.115.656
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		8.490.122.321	18.210.130.740
11. Thu nhập khác	31	VI.8	3.873.629.795	10.556.551.274
12. Chi phí khác	32	VI.9	264.401.399	5.382.328.545
13. Lợi nhuận khác	40		3.609.228.396	5.174.222.729
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		12.099.350.717	23.384.353.469
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.15	1.449.310.923	6.014.993.260
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		<u>10.650.039.794</u>	<u>17.369.360.209</u>
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.10	-	-
19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	VI.10	-	-



TP. Cần Thơ, ngày 15 tháng 3 năm 2019

Vũ Thị Lan Phương
Người lập

Lâm Thị Trúc Hà
Kế toán trưởng

Lê Hoàng Nam
Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT TƯ HẬU GIANG

Địa chỉ: Số 184, Trần Hưng Đạo, phường An Nghiệp, quận Ninh Kiều, TP. Cần Thơ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ
(Theo phương pháp gián tiếp)
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		12.099.350.717	23.384.353.469
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02	V.10,V.11	4.740.638.404	3.470.299.830
- Các khoản dự phòng	03	VI.5,VI.7	3.881.490.906	(828.590.093)
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04		-	-
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	VI.4	(6.400.163.769)	(4.816.393.562)
- Chi phí lãi vay	06	VI.5	11.237.337.179	9.825.136.102
- Các khoản điều chỉnh khác	07		-	-
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		25.558.653.437	31.034.805.746
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		19.043.511.923	(46.325.286.494)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		156.728.938.522	(87.278.981.980)
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		(65.083.695.400)	103.764.753.973
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		(403.787.970)	(156.566.659)
- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13		-	-
- Tiền lãi vay đã trả	14	V.16,VI.5	(10.712.278.918)	(9.698.561.498)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	V.15	(5.682.790.052)	(6.139.192.554)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		-	-
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	V.20,V.21a	(1.241.097.173)	(788.089.217)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		118.207.454.369	(15.587.118.683)
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21	V.10,V.11	(6.390.580.976)	(15.100.522.230)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22	V.12	-	7.888.038.595
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		(39.500.000.000)	-
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		-	-
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25	V.2c	(2.525.000.000)	(40.143.120.000)
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	VI.4	6.400.163.769	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(42.015.417.207)	(47.355.603.635)

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT TƯ HẬU GIANG

Địa chỉ: Số 184, Trần Hưng Đạo, phường An Nghiệp, quận Ninh Kiều, TP. Cần Thơ

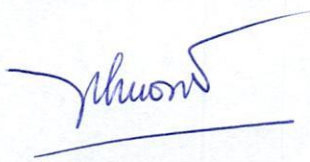
BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

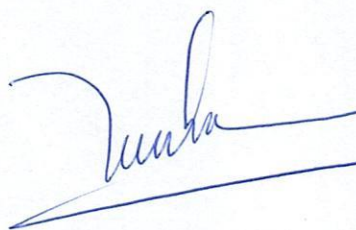
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số tiền (đồng)	
			Năm nay	Năm trước
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31	V.21a	10.582.500.000	-
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền thu từ đi vay	33	V.19a,b	1.901.979.235.692	1.711.937.177.514
4. Tiền trả nợ gốc vay	34	V.19a,b	(1.921.797.561.575)	(1.646.111.199.829)
5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	V.21d	(8.973.987.400)	(8.392.640.700)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		(18.209.813.283)	57.433.336.985
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50		57.982.223.879	(5.509.385.333)
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	V.1	19.333.498.485	24.842.883.818
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	-
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	V.1	77.315.722.364	19.333.498.485

TP. Cần Thơ, ngày 15 tháng 3 năm 2019



Vũ Thị Lan Phương
Người lập



Lâm Thị Trúc Hà
Kế toán trưởng



Lê Hoàng Nam
Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT TƯ HẬU GIANG

Địa chỉ: Số 184, Trần Hưng Đạo, phường An Nghiệp, quận Ninh Kiều, TP. Cần Thơ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG

1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Vật tư Hậu Giang (sau đây gọi tắt là “Công ty”) là Công ty Cổ phần.

2. Lĩnh vực kinh doanh

Công ty kinh doanh trong lĩnh vực thương mại và dịch vụ.

3. Ngành nghề kinh doanh

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là: Mua bán phụ gia chống thấm và phụ gia ngưng kết bê tông, nhựa đường, bê tông thương phẩm; Bốc xếp hàng hóa; Kinh doanh xăng dầu, dầu nhớt; Đại lý khí dầu mỏ hóa lỏng (LPG); Đại lý bếp gas, phụ tùng bếp gas; Kho bãi và lưu giữ hàng hóa; Bán buôn sắt, thép; Bán buôn xi măng, bán buôn gạch xây, ngói, đá, cát, sỏi; Bán buôn sơn, vêt ni; Bán buôn vật liệu thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng.

4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty không quá 12 tháng.

5. Cấu trúc Công ty

Các Công ty con

Tên công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Hoạt động kinh doanh chính	Tỷ lệ vốn góp	Tỷ lệ lợi ích	Tỷ lệ quyền biểu quyết
Công ty TNHH MTV Thiên An	Lô II/18A, Khu công nghiệp Trà Nóc II, phường Phước Thới, quận Ô Môn, TP. Cần Thơ	Kinh doanh xăng dầu, dầu nhớt, khí hóa lỏng (LPG)	100%	100%	100%
Công ty TNHH MTV Hamaco Petro	Số 55, đường Tầm Vu, phường Hưng Lợi, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ	Kinh doanh xăng dầu, dầu nhớt, khí hóa lỏng (LPG)	100%	100%	100%
Công ty TNHH MTV Hamaco Vị Thanh	Số 34/9 Quốc lộ 61, Ấp Mỹ Hiệp 1, xã Tân Tiến, TP. Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang	Bán buôn vật liệu xây dựng, dầu nhớt công nghiệp; Kinh doanh cho thuê kho bãi;	100%	100%	100%
Công ty Cổ phần Bê tông Hamaco	Số C22, đường Lê Hồng Phong, quận Bình Thủy, TP. Cần Thơ	Kinh doanh bê tông trộn sẵn	60,02%	60,02%	60,02%

Các Đơn vị trực thuộc không có tư cách pháp nhân hạch toán phụ thuộc

Các đơn vị trực thuộc của Công ty đều hạch toán báo số.

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT TƯ HẬU GIANG

Địa chỉ: Số 184, Trần Hưng Đạo, phường An Nghiệp, quận Ninh Kiều, TP. Cần Thơ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

6. Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính

Các số liệu tương ứng của năm trước so sánh được với số liệu của năm nay.

7. Nhân viên

Tại ngày kết thúc năm tài chính Công ty có 108 nhân viên đang làm việc (số đầu năm là 163 nhân viên).

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND) do phần lớn các nghiệp vụ được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ VND.

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chế độ Kế toán áp dụng

Công ty áp dụng các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 và các Thông tư hướng dẫn thực hiện Chuẩn mực Kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

2. Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực Kế toán và Chế độ Kế toán

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các Chuẩn mực Kế toán, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 cũng như các Thông tư hướng dẫn thực hiện Chuẩn mực Kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

2. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi không quá 3 tháng kể từ ngày đầu tư, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo.

3. Các khoản đầu tư tài chính

Chứng khoán kinh doanh

Khoản đầu tư được phân loại là chứng khoán kinh doanh khi nắm giữ vì mục đích mua bán để kiếm lời.

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT TƯ HẬU GIANG

Địa chỉ: Số 184, Trần Hưng Đạo, phường An Nghiệp, quận Ninh Kiều, TP. Cần Thơ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Chứng khoán kinh doanh được ghi sổ kế toán theo giá gốc. Giá gốc của chứng khoán kinh doanh được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản thanh toán tại thời điểm giao dịch phát sinh cộng các chi phí liên quan đến giao dịch mua chứng khoán kinh doanh.

Thời điểm ghi nhận các khoản chứng khoán kinh doanh là thời điểm Công ty có quyền sở hữu, cụ thể như sau:

- Đối với chứng khoán niêm yết: được ghi nhận tại thời điểm khớp lệnh (T+0).
- Đối với chứng khoán chưa niêm yết: được ghi nhận tại thời điểm chính thức có quyền sở hữu theo quy định của pháp luật.

Tiền lãi, cổ tức và lợi nhuận của các kỳ trước khi chứng khoán kinh doanh được mua được hạch toán giảm giá trị của chính chứng khoán kinh doanh đó. Tiền lãi, cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi chứng khoán kinh doanh được mua được ghi nhận doanh thu. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

Cổ phiếu hoán đổi được xác định theo giá trị hợp lý tại ngày trao đổi. Giá trị hợp lý của cổ phiếu được xác định như sau:

- Đối với cổ phiếu của công ty niêm yết, giá trị hợp lý của cổ phiếu là giá đóng cửa niêm yết trên thị trường chứng khoán tại ngày trao đổi. Trường hợp tại ngày trao đổi thị trường chứng khoán không giao dịch thì giá trị hợp lý của cổ phiếu là giá đóng cửa phiên giao dịch trước liền kề với ngày trao đổi.
- Đối với cổ phiếu chưa niêm yết được giao dịch trên sàn UPCOM, giá trị hợp lý của cổ phiếu là giá giao dịch đóng cửa trên sàn UPCOM tại ngày trao đổi. Trường hợp ngày trao đổi sàn UPCOM không giao dịch thì giá trị hợp lý của cổ phiếu là giá đóng cửa phiên giao dịch trước liền kề với ngày trao đổi.
- Đối với cổ phiếu chưa niêm yết khác, giá trị hợp lý của cổ phiếu là giá do các bên thỏa thuận theo hợp đồng hoặc giá trị sổ sách tại thời điểm trao đổi.

Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh được lập cho từng loại chứng khoán được mua bán trên thị trường và có giá trị hợp lý thấp hơn giá gốc. Giá trị hợp lý của chứng khoán kinh doanh niêm yết trên thị trường chứng khoán hoặc được giao dịch trên sàn UPCOM là giá đóng cửa tại ngày kết thúc năm tài chính. Trường hợp tại ngày kết thúc năm tài chính thị trường chứng khoán hay sàn UPCOM không giao dịch thì giá trị hợp lý của chứng khoán là giá đóng cửa phiên giao dịch trước liền kề với ngày kết thúc năm tài chính.

Tăng, giảm số dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí tài chính.

Lãi hoặc lỗ từ việc chuyển nhượng chứng khoán kinh doanh được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính. Giá vốn được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền đi động.

Các khoản đầu tư vào công ty con

Công ty con

Công ty con là doanh nghiệp chịu sự kiểm soát của Công ty. Việc kiểm soát đạt được khi Công ty có khả năng kiểm soát các chính sách tài chính và hoạt động của doanh nghiệp nhận đầu tư nhằm thu được lợi ích kinh tế từ các hoạt động của doanh nghiệp đó.

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT TƯ HẬU GIANG

Địa chỉ: Số 184, Trần Hưng Đạo, phường An Nghiệp, quận Ninh Kiều, TP. Cần Thơ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Ghi nhận ban đầu

Các khoản đầu tư vào công ty con được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, bao gồm giá mua hoặc khoản góp vốn cộng các chi phí liên quan trực tiếp đến việc đầu tư. Trường hợp đầu tư bằng tài sản phi tiền tệ, giá trị khoản đầu tư được ghi nhận theo giá trị hợp lý của tài sản phi tiền tệ tại thời điểm phát sinh.

Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công ty con

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công ty con được trích lập khi công ty con bị lỗ với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn góp thực tế của các bên tại công ty con và vốn chủ sở hữu thực có nhân với tỷ lệ góp vốn của Công ty so với tổng số vốn góp thực tế của các bên tại công ty con. Nếu công ty con là đối tượng lập Báo cáo tài chính hợp nhất thì căn cứ để xác định dự phòng tổn thất là Báo cáo tài chính hợp nhất.

Tăng, giảm số dự phòng tổn thất đầu tư vào công ty con cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí tài chính.

Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác

Đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác bao gồm các khoản đầu tư công cụ vốn nhưng Công ty không có quyền kiểm soát, đồng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên được đầu tư.

Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, bao gồm giá mua hoặc khoản góp vốn cộng các chi phí trực tiếp liên quan đến hoạt động đầu tư. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu được ghi nhận theo mệnh giá.

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được trích lập như sau:

- Đối với khoản đầu tư vào cổ phiếu niêm yết hoặc giá trị hợp lý khoản đầu tư được xác định tin cậy, việc lập dự phòng dựa trên giá trị thị trường của cổ phiếu.
- Đối với khoản đầu tư không xác định được giá trị hợp lý tại thời điểm báo cáo, việc lập dự phòng được thực hiện căn cứ vào khoản lỗ của bên được đầu tư với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn góp thực tế của các bên tại đơn vị khác và vốn chủ sở hữu thực có nhân với tỷ lệ góp vốn của Công ty so với tổng số vốn góp thực tế của các bên tại đơn vị khác.

Tăng, giảm số dự phòng tổn thất đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí tài chính.

4. Các khoản phải thu

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT TƯ HẬU GIANG

Địa chỉ: Số 184, Trần Hưng Đạo, phường An Nghiệp, quận Ninh Kiều, TP. Cần Thơ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Công ty và người mua là đơn vị độc lập với Công ty, bao gồm cả các khoản phải thu về tiền bán hàng xuất khẩu ủy thác cho đơn vị khác.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
 - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ trên 06 tháng đến dưới 01 năm.
 - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 01 năm đến dưới 02 năm.
 - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 02 năm đến dưới 03 năm.
 - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 03 năm trở lên.
- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

Tăng, giảm số dư dự phòng nợ phải thu khó đòi cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp.

5. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho được xác định như sau:

- Hàng hóa: bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Giá xuất kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong kỳ sản xuất, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập cho từng mặt hàng tồn kho có giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Tăng, giảm số dư dự phòng giảm giá hàng tồn kho cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.

6. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước của Công ty là công cụ, dụng cụ và chi phí sửa chữa tài sản cố định. Các chi phí trả trước này được phân bổ trong khoảng thời gian trả trước hoặc thời gian các lợi ích kinh tế tương ứng được tạo ra từ các chi phí này.

Chi phí sửa chữa tài sản cố định

Chi phí sửa chữa tài sản cố định phát sinh một lần có giá trị lớn được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng trong 60 tháng.

7. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT TƯ HẬU GIANG

Địa chỉ: Số 184, Trần Hưng Đạo, phường An Nghiệp, quận Ninh Kiều, TP. Cần Thơ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Năm nay</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	05 - 25
Máy móc và thiết bị	03
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	03 - 06
Thiết bị, dụng cụ quản lý	03
Tài sản cố định khác	05

8. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Chi phí liên quan đến tài sản cố định vô hình phát sinh sau khi ghi nhận ban đầu được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ trừ khi các chi phí này gắn liền với một tài sản cố định vô hình cụ thể và làm tăng lợi ích kinh tế từ các tài sản này.

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định vô hình của Công ty chỉ có Quyền sử dụng đất:

Quyền sử dụng đất là toàn bộ các chi phí thực tế Công ty đã chi ra có liên quan trực tiếp tới đất sử dụng, bao gồm: tiền chi ra để có quyền sử dụng đất, chi phí cho đền bù, giải phóng mặt bằng, san lấp mặt bằng, lệ phí trước bạ... Quyền sử dụng đất được khấu hao theo phương pháp đường thẳng từ 10 - 53 năm, quyền sử dụng đất không xác định thời hạn không được tính khấu hao.

9. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các chi phí liên quan trực tiếp (bao gồm cả chi phí lãi vay có liên quan phù hợp với chính sách kế toán của Công ty) đến các tài sản đang trong quá trình xây dựng, máy móc thiết bị đang lắp đặt để phục vụ cho mục đích sản xuất, cho thuê và quản lý cũng như chi phí liên quan đến việc sửa chữa tài sản cố định đang thực hiện. Các tài sản này được ghi nhận theo giá gốc và không được tính khấu hao.

10. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT TƯ HẬU GIANG

Địa chỉ: Số 184, Trần Hưng Đạo, phường An Nghiệp, quận Ninh Kiều, TP. Cần Thơ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Công ty, bao gồm cả các khoản phải trả khi nhập khẩu thông qua người nhận ủy thác.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên Bảng cân đối kế toán căn cứ theo kỳ hạn còn lại tại ngày kết thúc năm tài chính.

11. **Vốn chủ sở hữu**

Vốn góp của chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông.

Vốn khác của chủ sở hữu

Vốn khác được hình thành do bổ sung từ kết quả hoạt động kinh doanh, đánh giá lại tài sản và giá trị còn lại giữa giá trị hợp lý của các tài sản được tặng, biếu, tài trợ sau khi trừ các khoản thuế phải nộp (nếu có) liên quan đến các tài sản này.

Cổ phiếu quỹ

Khi mua lại cổ phiếu do Công ty phát hành, khoản tiền trả bao gồm cả các chi phí liên quan đến giao dịch được ghi nhận là cổ phiếu quỹ và được phản ánh là một khoản giảm trừ trong vốn chủ sở hữu. Khi tái phát hành, chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá sổ sách của cổ phiếu quỹ được ghi vào khoản mục “Thặng dư vốn cổ phần”.

12. **Phân phối lợi nhuận**

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho các cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty cũng như các quy định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Việc phân phối lợi nhuận cho các cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ khác.

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

13. **Ghi nhận doanh thu và thu nhập**

Doanh thu bán hàng hoá

Doanh thu bán hàng hóa được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu hàng hóa cho người mua.
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa.
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại hàng hoá đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại hàng hoá (trừ

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT TƯ HẬU GIANG

Địa chỉ: Số 184, Trần Hưng Đạo, phường An Nghiệp, quận Ninh Kiều, TP. Cần Thơ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

trường hợp khách hàng có quyền trả lại hàng hóa dưới hình thức đổi lại để lấy hàng hóa, dịch vụ khác).

- Công ty đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng.
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại dịch vụ đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại dịch vụ đã cung cấp.
- Công ty đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó.
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào thời điểm báo cáo.
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong năm được căn cứ vào kết quả phân công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc năm tài chính.

Doanh thu cho thuê tài sản hoạt động

Doanh thu cho thuê tài sản hoạt động được ghi nhận theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian cho thuê. Tiền cho thuê nhận trước của nhiều kỳ được phân bổ vào doanh thu phù hợp với thời gian cho thuê.

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

Cổ tức và lợi nhuận được chia

Cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Công ty được quyền nhận cổ tức hoặc lợi nhuận từ việc góp vốn. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

14. Các khoản giảm trừ doanh thu

Các khoản giảm trừ doanh thu bao gồm chiết khấu thương mại, hàng bán bị trả lại phát sinh cùng kỳ tiêu thụ hàng hóa được điều chỉnh giảm doanh thu của kỳ phát sinh.

Trường hợp hàng hóa đã tiêu thụ từ các năm trước, đến năm nay mới phát sinh chiết khấu thương mại, trả lại thì được ghi giảm doanh thu theo nguyên tắc:

- Nếu khoản chiết khấu thương mại, trả lại phát sinh trước thời điểm phát hành Báo cáo tài chính: ghi giảm doanh thu trên Báo cáo tài chính của năm nay.
- Nếu khoản chiết khấu thương mại, trả lại phát sinh sau thời điểm phát hành Báo cáo tài chính: ghi giảm doanh thu trên Báo cáo tài chính của năm sau.

15. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay.

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh. Trường hợp chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang cần có một thời gian đủ dài (trên 12 tháng) để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc bán thì chi phí đi vay này được

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT TƯ HẬU GIANG

Địa chỉ: Số 184, Trần Hưng Đạo, phường An Nghiệp, quận Ninh Kiều, TP. Cần Thơ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

tính vào giá trị của tài sản đó. Đối với khoản vay riêng phục vụ việc xây dựng tài sản cố định, bất động sản đầu tư, lãi vay được vốn hóa kể cả khi thời gian xây dựng dưới 12 tháng. Các khoản thu nhập phát sinh từ việc đầu tư tạm thời các khoản vay được ghi giảm nguyên giá tài sản có liên quan.

Đối với các khoản vốn vay chung trong đó có sử dụng cho mục đích đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang thì chi phí đi vay vốn hóa được xác định theo tỷ lệ vốn hóa đối với chi phí lũy kế bình quân gia quyền phát sinh cho việc đầu tư xây dựng cơ bản hoặc sản xuất tài sản đó. Tỷ lệ vốn hóa được tính theo tỷ lệ lãi suất bình quân gia quyền của các khoản vay chưa trả trong năm, ngoại trừ các khoản vay riêng biệt phục vụ cho mục đích hình thành một tài sản cụ thể.

16. Các khoản chi phí

Chi phí là những khoản làm giảm lợi ích kinh tế được ghi nhận tại thời điểm giao dịch phát sinh hoặc khi có khả năng tương đối chắc chắn sẽ phát sinh trong tương lai không phân biệt đã chi tiền hay chưa.

Các khoản chi phí và khoản doanh thu do nó tạo ra phải được ghi nhận đồng thời theo nguyên tắc phù hợp. Trong trường hợp nguyên tắc phù hợp xung đột với nguyên tắc thận trọng, chi phí được ghi nhận căn cứ vào bản chất và quy định của các chuẩn mực kế toán để đảm bảo phản ánh giao dịch một cách trung thực, hợp lý.

17. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

Thuế thu nhập hiện hành

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

Thuế thu nhập hoãn lại

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoàn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích lập Báo cáo tài chính và cơ sở tính thuế thu nhập. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc năm tài chính. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và chi ghi trực tiếp vào vốn chủ sở hữu khi khoản thuế đó liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT TƯ HẬU GIANG

Địa chỉ: Số 184, Trần Hưng Đạo, phường An Nghiệp, quận Ninh Kiều, TP. Cần Thơ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi:

- Công ty có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp; và
- Các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả này liên quan đến thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế:
 - Đối với cùng một đơn vị chịu thuế; hoặc
 - Công ty dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải trả và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần hoặc thu hồi tài sản đồng thời với việc thanh toán nợ phải trả trong từng kỳ tương lai khi các khoản trọng yếu của thuế thu nhập hoãn lại phải trả hoặc tài sản thuế thu nhập hoãn lại được thanh toán hoặc thu hồi.

18. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

19. Báo cáo theo bộ phận

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

Thông tin bộ phận được lập và trình bày phù hợp với chính sách kế toán áp dụng cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính của Công ty.

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền mặt	10.225.311.913	7.019.210.115
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	67.090.410.451	11.314.288.370
Các khoản tương đương tiền	-	1.000.000.000
- Tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn gốc không quá 3 tháng	-	1.000.000.000
Cộng	<u>77.315.722.364</u>	<u>19.333.498.485</u>

2. Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư tài chính của Công ty bao gồm chứng khoán kinh doanh và đầu tư góp vốn vào đơn vị khác. Thông tin về các khoản đầu tư tài chính của Công ty như sau:

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT TƯ HẬU GIANG

Địa chỉ: Số 184, Trần Hưng Đạo, phường An Nghiệp, quận Ninh Kiều, TP. Cần Thơ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

2a. Chứng khoán kinh doanh

	Số cuối năm			Số đầu năm		
	Giá gốc	Giá trị hợp lý	Dự phòng	Giá gốc	Giá trị hợp lý	Dự phòng
Cổ phiếu						
Công ty Cổ phần thép Pomina	4.109.600.000	1.852.085.480	(2.257.514.520)	4.109.600.000	2.741.103.200	(1.368.496.800)
Cộng	4.109.600.000	1.852.085.480	(2.257.514.520)	4.109.600.000	2.741.103.200	(1.368.496.800)

Tình hình biến động dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh như sau:

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	1.368.496.800	2.717.566.400
Trích lập dự phòng bổ sung	889.017.720	-
Hoàn nhập dự phòng	-	(1.349.069.600)
Số cuối năm	2.257.514.520	1.368.496.800

Công ty xác định giá trị hợp lý của khoản đầu tư vào Công ty Cổ phần thép Pomina trên cơ sở giá niêm yết trên sàn giao dịch chứng khoán và số lượng cổ phiếu mà Công ty đang nắm giữ.

2b. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Giá trị ghi sổ	Giá gốc	Giá trị ghi sổ
Ngắn hạn				
Tiền gửi có kỳ hạn (*)	500.000.000	500.000.000	-	-
Cộng	500.000.000	500.000.000	-	-

(*) Tiền gửi kỳ hạn 12 tháng tại Ngân hàng TMCP Xuất nhập khẩu Việt Nam - Chi nhánh Tây Đô.

2c. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác

	Số cuối năm			Số đầu năm		
	Giá gốc	Dự phòng	Giá trị hợp lý	Giá gốc	Dự phòng	Giá trị hợp lý
Đầu tư vào công ty con	60.269.947.428	-	-	60.269.947.428	-	-
Công ty TNHH MTV Thiên An ⁽ⁱ⁾	1.777.177.428	-	-	1.777.177.428	-	-
Công ty TNHH MTV Hamaco Petro ⁽ⁱⁱ⁾	6.525.000.000	-	-	4.000.000.000	-	-
Công ty Cổ phần Bê tông Hamaco ⁽ⁱⁱⁱ⁾	39.492.770.000	-	-	39.492.770.000	-	-
Công ty TNHH MTV Hamaco Vị Thanh ^(iv)	15.000.000.000	-	-	15.000.000.000	-	-
Cộng	62.794.947.428	-	-	60.269.947.428	-	-

(i) Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 1801113092 đăng ký lần đầu ngày 25 tháng 02 năm 2010 và đăng ký thay đổi lần thứ 8 ngày 22 tháng 02 năm 2017 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Cần Thơ cấp, Công ty đầu tư vào Công ty TNHH MTV Thiên An 5.000.000.000 VND, tương đương 100% vốn điều lệ. Tại ngày kết thúc năm tài chính, Công ty đã đầu tư 1.777.177.428 VND, tương đương 35,54% vốn điều lệ (số đầu năm là 1.777.177.428 VND, tương đương 35,54%

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT TƯ HẬU GIANG

Địa chỉ: Số 184, Trần Hưng Đạo, phường An Nghiệp, quận Ninh Kiều, TP. Cần Thơ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

vốn điều lệ). Vốn điều lệ còn phải đầu tư vào Công ty TNHH MTV Thiên An là 3.222.822.572 VND.

- (ii) Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 1801115004, đăng ký lần đầu ngày 05 tháng 3 năm 2010 và đăng ký thay đổi lần thứ 8 ngày 07 tháng 02 năm 2018 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Cần Thơ cấp, Công ty đầu tư vào Công ty TNHH MTV Hamaco Petro 15.000.000.000 VND, tương đương 100% vốn điều lệ. Tại ngày kết thúc năm tài chính, Công ty đã đầu tư 6.525.000.000 VND tương đương 43,5% vốn điều lệ (số đầu năm là 4.000.000.000 VND tương đương 100% vốn điều lệ).
- (iii) Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 1801071438, đăng ký lần đầu ngày 25 tháng 9 năm 2009 và đăng ký thay đổi lần thứ 6 ngày 13 tháng 6 năm 2017 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Cần Thơ cấp, Công ty đầu tư vào Công ty Cổ phần Bê tông Hamaco 3.601.173 cổ phiếu, tương đương 60,02% vốn điều lệ. Tại ngày kết thúc năm tài chính, Công ty nắm giữ 3.601.173 cổ phiếu, tương đương 60,02% vốn điều lệ của Công ty Cổ phần Bê tông Hamaco (số đầu năm là 3.601.173 cổ phiếu, tương đương 60,02% vốn điều lệ).
- (iv) Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 6300285815, đăng ký lần đầu ngày 10 tháng 3 năm 2017 và đăng ký thay đổi lần thứ 02 ngày 07 tháng 01 năm 2019 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hậu Giang cấp, Công ty đầu tư vào Công ty TNHH MTV Hamaco Vị Thanh 15.000.000.000 VND, tương đương 100% vốn điều lệ. Tại ngày kết thúc năm tài chính, Công ty đã đầu tư đủ số vốn đăng ký.

Giá trị hợp lý

Công ty chưa xác định giá trị hợp lý của các khoản đầu tư không có giá niêm yết do chưa có hướng dẫn cụ thể về việc xác định giá trị hợp lý.

Tình hình hoạt động của các Công ty con

Các Công ty con đang hoạt động kinh doanh bình thường, không có thay đổi lớn so với năm trước.

Giao dịch với các Công ty con

Các giao dịch trọng yếu giữa Công ty với các Công ty con như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
<i>Công ty TNHH MTV Thiên An</i>		
Doanh thu bán hàng	-	36.798.468
Doanh thu cho thuê	319.090.909	-
Mua hàng hóa	-	1.027.945.454
Nhận lợi nhuận	1.065.513.592	2.188.783.866
Nhận tiền vay	1.700.000.000	-
<i>Công ty TNHH MTV Hamaco Petro</i>		
Doanh thu bán hàng	12.733.378.263	207.513.090
Doanh thu cho thuê	373.454.545	-
Mua hàng hóa	98.160.785	-
Nhận lợi nhuận	18.950.489	379.134.500
Góp vốn đầu tư	2.525.000.000	-
Chuyển tiền cho mượn	8.475.000.000	-
<i>Công ty Cổ phần Bê tông Hamaco</i>		
Doanh thu bán hàng	63.183.196.858	26.446.744.733
Doanh thu cung cấp dịch vụ	316.363.636	747.572.728
Mua hàng hóa	254.861.818	243.217.892
Góp vốn mua cổ phần	-	25.143.120.000

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT TƯ HẬU GIANG

Địa chỉ: Số 184, Trần Hưng Đạo, phường An Nghiệp, quận Ninh Kiều, TP. Cần Thơ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chuyển tiền cho vay	-	18.200.000.000
Nhận lại tiền cho vay	-	(18.200.000.000)
Thu lãi vay	-	380.311.111
Công ty TNHH MTV Hamaco Vị Thanh		
Doanh thu bán hàng	103.040.220.056	44.703.214.805
Nhận tiền vay	12.000.000.000	-
Thanh lý xe	-	1.365.000.000
Doanh thu cho thuê	120.000.000	80.000.000
Mua hàng hóa	249.040.908	295.635.364
Nhận lợi nhuận	5.232.324.688	-
Góp vốn đầu tư	-	15.000.000.000
3. Phải thu ngắn hạn của khách hàng		
	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Phải thu các bên liên quan	52.937.999.833	36.541.233.889
Công ty Cổ phần Bê tông Hamaco	8.467.433.470	3.345.007.623
Công ty TNHH MTV Hamaco Petro	8.263.734.802	
Công ty TNHH MTV Thiên An	180.000.000	
Công ty TNHH MTV Bê tông Hamaco - Hậu Giang	24.166.173.964	28.583.449.730
Công ty TNHH MTV Hamaco Vị Thanh	11.860.657.597	4.612.776.536
Phải thu các khách hàng khác	68.961.469.947	92.757.283.126
Công ty TNHH Xây dựng Tài Việt Tín	1.387.988.350	1.922.609.344
Các khách hàng khác	67.573.481.597	90.834.673.782
Cộng	121.899.469.780	129.298.517.015
<p>Khoản phải thu ngắn hạn của khách hàng tại ngày 31/12/2018 có giá trị tối thiểu 70.000.000.000 VND đã được thế chấp để đảm bảo cho các khoản vay của Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam – Chi nhánh Cần Thơ (xem thuyết minh V.19a).</p>		
4. Trả trước cho người bán ngắn hạn		
	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Trả trước cho người bán khác		
Chi nhánh Công ty Xi măng Nghi Sơn	6.279.196.606	4.594.216.656
Công ty Cổ phần Xi măng Tây Đô	5.826.334.416	13.466.951.961
Công ty TNHH Thép An Hưng Tường	-	1.325.566.608
Công ty Cổ phần Kinh doanh Vật tư Hưng Thịnh	-	1.053.523.400
Các nhà cung cấp khác	811.706.000	2.090.856.350
Cộng	12.917.237.022	22.531.114.975
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn		
	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Cho các bên liên quan vay	21.000.000.000	-
Cho Công ty TNHH MTV Bê tông Hamaco - Hậu Giang vay với lãi suất 10%/năm	21.000.000.000	-
Cho các tổ chức và cá nhân khác vay	18.000.000.000	-

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT TƯ HẬU GIANG

Địa chỉ: Số 184, Trần Hưng Đạo, phường An Nghiệp, quận Ninh Kiều, TP. Cần Thơ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	Số cuối năm	Số đầu năm
Cho Ông Nguyễn Trọng Nghĩa vay với lãi suất 8%/năm	18.000.000.000	-
Cộng	39.000.000.000	-

6. Phải thu khác**6a. Phải thu ngắn hạn khác**

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Phải thu các bên liên quan	8.475.000.000	-	-	-
Công ty TNHH MTV Hamaco Petro – Cho mượn tiền	8.475.000.000	-	-	-
Phải thu các tổ chức và cá nhân khác	1.390.758.462	-	879.726.820	-
Ông Lữ Đình Nam	195.358.750	-	195.358.750	-
Các khoản ký cược, ký quỹ	-	-	481.430.000	-
Các khoản phải thu ngắn hạn khác	1.195.399.712	-	202.938.070	-
Cộng	9.865.758.462	-	879.726.820	-

6b. Phải thu dài hạn khác

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Các khoản ký cược, ký quỹ	322.500.000	-	322.500.000	-
Cộng	322.500.000	-	322.500.000	-

7. Nợ xấu

	Thời gian quá hạn	Số cuối năm		Thời gian quá hạn	Số đầu năm	
		Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi		Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi
Các tổ chức và cá nhân khác						
Công ty Cổ Phần Thép Đức Phúc Thịnh - Phải thu tiền bán hàng	Trên 3 năm	2.579.204.578	-	Từ 02 năm đến trên 03 năm	2.579.204.578	21.569.609
Công ty TNHH Thương mại Thép Minh Phát - Phải thu tiền bán hàng	Trên 3 năm	2.012.478.347	-	Trên 3 năm	2.012.478.347	-
Công ty Cổ phần Tập Đoàn Hằng An - Phải thu tiền bán hàng	Trên 3 năm	1.114.320.061	-	Trên 3 năm	1.114.320.061	-
Phải thu các tổ chức và cá nhân khác - Phải thu tiền bán hàng	Từ 06 tháng đến trên 03 năm	8.436.406.703	4.328.579.064	Từ 06 tháng đến trên 03 năm	1.482.864.368	345.940.306
Cộng		14.142.409.689	4.328.579.064		7.188.867.354	367.509.915

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT TƯ HẬU GIANG

Địa chỉ: Số 184, Trần Hưng Đạo, phường An Nghiệp, quận Ninh Kiều, TP. Cần Thơ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Tình hình biến động dự phòng nợ phải thu khó đòi như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Số đầu năm	6.821.357.439	6.300.877.932
Trích lập dự phòng bổ sung	2.992.473.186	520.479.507
Số cuối năm	9.813.830.625	6.821.357.439

8. Hàng tồn kho

	<u>Số cuối năm</u>		<u>Số đầu năm</u>	
	<u>Giá gốc</u>	<u>Dự phòng</u>	<u>Giá gốc</u>	<u>Dự phòng</u>
Hàng mua đang đi đường		-	3.650.306.650	-
Hàng hóa	43.198.711.601	-	196.277.343.473	-
Cộng	43.198.711.601	-	199.927.650.123	-

Hàng hóa luân chuyển thuộc quyền sở hữu của Công ty Cổ phần Vật tư Hậu Giang đã được thế chấp với giá trị tối thiểu bằng số dư tín dụng không có đảm bảo của Công ty Cổ phần Vật tư Hậu Giang tại Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam – Chi nhánh Cần Thơ tại mọi thời điểm (xem thuyết minh V.19a).

9. Chi phí trả trước

9a. Chi phí trả trước ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Các chi phí trả trước ngắn hạn khác	101.818.181	556.107.205
Cộng	101.818.181	556.107.205

9b. Chi phí trả trước dài hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Chi phí sửa chữa	1.528.417.360	315.262.068
Chi phí công cụ, dụng cụ chờ phân bổ	30.916.667	-
Cộng	1.559.334.027	315.262.068

10. Tài sản cố định hữu hình

Tình hình tăng giảm tài sản cố định hữu hình xem ở phụ lục 01 đính kèm.

11. Tài sản cố định vô hình

	<u>Quyền sử dụng đất</u>
Nguyên giá	
Số đầu năm	83.884.467.165
Mua trong năm	804.000.000
Số cuối năm	84.688.467.165
<i>Trong đó:</i>	
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	829.133.318
Giá trị hao mòn	
Số đầu năm	12.557.015.687

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT TƯ HẬU GIANG

Địa chỉ: Số 184, Trần Hưng Đạo, phường An Nghiệp, quận Ninh Kiều, TP. Cần Thơ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	Quyền sử dụng đất
Khấu hao trong năm	731.000.880
Số cuối năm	<u>13.288.016.567</u>
Giá trị còn lại	
Số đầu năm	71.327.451.478
Số cuối năm	<u>71.400.450.598</u>

Một số quyền sử dụng đất có giá trị còn lại theo sổ sách tại ngày 31/12/2018 là 24.989.830.081 VND và 44.795.553.778 VND, lần lượt đã được thế chấp để đảm bảo cho các khoản vay của Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Cần Thơ và Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Cần Thơ (xem thuyết minh V.19a).

12. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

	Số đầu năm	Chi phí phát sinh trong năm	Kết chuyển vào TSCĐ trong năm	Kết chuyển giảm khác	Số cuối năm
Xây dựng cơ bản dở dang	1.333.395.389	363.147.970	(1.696.543.359)	-	-
- Công trình xây dựng kho 55 Tầm Vu	1.165.857.645	77.400.584	(1.243.258.229)	-	-
- Công trình phòng kinh doanh Sơn số 8A, Cách mạng tháng 8	167.537.744	285.747.386	(453.285.130)	-	-
Sửa chữa tài sản cố định	22.873.409	622.212.465	-	(385.994.965)	259.090.909
Cộng	<u>1.356.268.798</u>	<u>985.360.435</u>	<u>(1.696.543.359)</u>	<u>(385.994.965)</u>	<u>259.090.909</u>

13. Phải trả người bán ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Phải trả các bên liên quan	-	7.380.000
Công ty Cổ phần Bê tông Hamaco	-	7.380.000
Phải trả các nhà cung cấp khác	-	195.994.221.703
Công ty TNHH Thương mại và Sản xuất Thép Việt	8.145.287.906	25.721.610.809
Công ty TNHH MTV Thép Miền Nam - VN steel	49.698.911.515	45.976.141.739
Công ty TNHH Sơn Akzo Nobel Việt Nam	12.808.680.113	9.498.058.656
Chi Nhánh Công ty TNHH MTV Thép Hòa Phát Tại Bình Dương	37.975.058.140	29.796.088.216
Công ty TNHH Thép Vinakyoel	7.939.054.145	63.615.077.316
Các nhà cung cấp khác	22.853.029.062	21.387.244.967
Cộng	<u>139.420.020.881</u>	<u>196.001.601.703</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT TƯ HẬU GIANG

Địa chỉ: Số 184, Trần Hưng Đạo, phường An Nghiệp, quận Ninh Kiều, TP. Cần Thơ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Công ty không có nợ phải trả người bán quá hạn chưa thanh toán.

14. Người mua trả tiền trước ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Trả trước của các khách hàng khác</i>		
Công ty TNHH Phúc Lợi	-	815.043.850
Công ty TNHH MTV Đầu tư Xây dựng Thương mại Dịch vụ Trường Thịnh	-	488.191.937
Công ty TNHH Xây dựng- Thương mại Đại Hà	177.281.093	-
Công ty TNHH A&H	129.405.222	-
Các khách hàng khác	779.725.556	2.089.875.043
Cộng	<u>1.086.411.871</u>	<u>3.393.110.830</u>

15. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

Chi tiết về thuế và các khoản phải nộp Nhà nước được trình bày ở Phụ lục 02 đính kèm

Thuế giá trị gia tăng

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ. Thuế suất thuế giá trị gia tăng là 10%.

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Công ty phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất 20% (năm trước thuế suất là 20%).

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong năm được dự tính như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	12.099.350.717	23.384.353.469
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:		
- Các khoản điều chỉnh tăng	1.463.992.668	6.690.612.830
- Các khoản điều chỉnh giảm	-	-
Thu nhập chịu thuế	13.563.343.385	30.074.966.299
Thu nhập được miễn thuế	(6.316.788.769)	-
Lỗi các năm trước được chuyển	-	-
Thu nhập tính thuế	7.246.554.616	30.074.966.299
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	20%	20%
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp	<u>1.449.310.923</u>	<u>6.014.993.260</u>

Việc xác định thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của Công ty được căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau. Do vậy số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính có thể sẽ thay đổi khi cơ quan thuế kiểm tra.

Tiền thuê đất

Công ty phải nộp tiền thuê đất đối với diện tích đất đang sử dụng với mức phí thuê theo quy định trong hợp đồng thuê đất.

Thuế nhà đất

Thuế nhà đất được nộp theo thông báo của cơ quan thuế.

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT TƯ HẬU GIANG

Địa chỉ: Số 184, Trần Hưng Đạo, phường An Nghiệp, quận Ninh Kiều, TP. Cần Thơ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

<i>Các loại thuế khác</i>		
Công ty kê khai và nộp theo quy định.		
16. Chi phí phải trả		
16a. Chi phí phải trả ngắn hạn		
	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Chi phí lãi vay phải trả	215.700.010	235.341.564
Cộng	<u>215.700.010</u>	<u>235.341.564</u>
16b. Chi phí phải trả ngắn hạn		
	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Chi phí lãi vay phải trả	544.699.815	-
Cộng	<u>544.699.815</u>	<u>-</u>
17. Doanh thu chưa thực hiện		
17a. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn		
	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Doanh thu chưa thực hiện liên quan đến các tổ chức và cá nhân khác</i>		
Tiền trả trước về cho thuê tài sản cố định	135.543.576	53.333.343
Cộng	<u>135.543.576</u>	<u>53.333.343</u>
17b. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn		
	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Doanh thu chưa thực hiện liên quan đến các tổ chức và cá nhân khác</i>		
Tiền trả trước về cho thuê tài sản cố định	508.288.410	-
Cộng	<u>508.288.410</u>	<u>-</u>
18. Phải trả khác		
18a. Phải trả ngắn hạn khác		
	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Phải trả các bên liên quan</i>	-	2.580.380.825
Công ty TNHH MTV Thiên An	-	1.402.931.352
Công ty TNHH MTV Hamaco Petro	-	1.177.449.473
<i>Phải trả các tổ chức và cá nhân khác</i>	1.173.516.859	1.859.532.075
Kinh phí công đoàn	354.548.136	550.921.144
Nhận ký quỹ, ký cược ngắn hạn	-	283.446.760
Các khoản phải trả ngắn hạn khác	818.968.723	1.025.164.171
- Công ty Cổ phần Thương mại Dầu khí Cửu Long	800.000.000	800.000.000
- Các khoản phải trả ngắn hạn khác	18.968.723	225.164.171
Cộng	<u>1.173.516.859</u>	<u>4.439.912.900</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT TƯ HẬU GIANG

Địa chỉ: Số 184, Trần Hưng Đạo, phường An Nghiệp, quận Ninh Kiều, TP. Cần Thơ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

18b. Phải trả dài hạn khác

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Nhận ký quỹ, ký cược	330.000.000	330.000.000
Cộng	330.000.000	330.000.000

18c. Nợ quá hạn chưa thanh toán

Công ty không có nợ phải trả khác quá hạn chưa thanh toán.

19. Vay

19a. Vay ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Vay ngắn hạn phải trả các bên liên quan</i>	-	1.593.166
Vay Ông Mai Bảo Ngọc	-	1.593.166
<i>Vay ngắn hạn phải trả các tổ chức và cá nhân khác</i>	172.285.000.087	233.132.849.859
Vay ngắn hạn ngân hàng	169.285.000.087	213.370.870.614
- Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Cần Thơ ⁽ⁱ⁾	66.000.000.000	111.598.804.939
- Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Cần Thơ ⁽ⁱⁱ⁾	103.285.000.087	101.772.065.675
Vay ngắn hạn các cá nhân	3.000.000.000	7.103.172.278
Vay ngắn hạn các cá nhân khác	3.000.000.000	7.103.172.278
Vay dài hạn đến hạn trả (xem thuyết minh số V.19b)	-	12.658.806.967
Cộng	172.285.000.087	233.134.443.025

Công ty có khả năng trả được các khoản vay ngắn hạn.

(i) Khoản vay Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Cần Thơ để bổ sung vốn lưu động với lãi suất từ 6% đến 7% năm, thời hạn vay dưới 03 tháng. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp quyền sử dụng đất (xem thuyết minh số V.11).

(ii) Khoản vay Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Cần Thơ để bổ sung vốn lưu động với lãi suất từ 5,5% đến 7%/năm, thời hạn vay 03 tháng. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp một phần các khoản công nợ phải thu ngắn hạn của khách hàng, thế chấp quyền sử dụng đất và hàng hóa tồn kho (xem thuyết minh số V.3, V.8 và V.11).

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay ngắn hạn trong năm được trình bày ở phụ lục 03 đính kèm.

19b. Vay dài hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Vay dài hạn phải trả các bên liên quan</i>	13.701.656.166	-
Vay Ông Mai Bảo Ngọc	1.656.166	-
Công ty TNHH MTV Hamaco Vị Thanh ⁽ⁱ⁾	12.000.000.000	-
Công ty TNHH MTV Thiên An ⁽ⁱⁱ⁾	1.700.000.000	-
<i>Vay dài hạn phải trả các cá nhân khác</i>	27.329.460.889	-
Vay dài hạn các cá nhân	27.329.460.889	-
Vay của nhân viên Công ty ⁽ⁱⁱⁱ⁾	27.329.460.889	-
Cộng	41.031.117.055	-

Công ty có khả năng trả được các khoản vay dài hạn.

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT TƯ HẬU GIANG

Địa chỉ: Số 184, Trần Hưng Đạo, phường An Nghiệp, quận Ninh Kiều, TP. Cần Thơ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

- (i) Khoản vay công ty TNHH MTV Hamaco Vị Thanh với lãi suất 6%/năm, thời hạn vay 25 tháng. Khoản vay này không có tài sản đảm bảo.
- (ii) Khoản vay công ty TNHH MTV Thiên An với lãi suất 6%/năm, thời hạn vay 25 tháng. Khoản vay này không có tài sản đảm bảo.
- (iii) Khoản vay không có tài sản đảm bảo của nhân viên Công ty để bổ sung vốn với lãi suất biến động theo lãi suất của Ngân hàng, thời hạn vay 25 tháng kể từ ngày giải ngân đầu tiên. Số tiền vay được hoàn trả khi kết thúc hợp đồng vay.

Kỳ hạn thanh toán các khoản vay dài hạn như sau:

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Từ 01 năm trở xuống	-	12.658.806.967
Trên 01 năm đến 05 năm	41.031.117.055	-
Trên 05 năm	-	-
Cộng	<u>41.031.117.055</u>	<u>12.658.806.967</u>

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay dài hạn trong năm như sau:

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Số tiền vay phát sinh trong năm</u>	<u>Tăng khác (Điều chỉnh từ vay ngắn hạn do thay đổi thời hạn vay)</u>	<u>Số tiền vay đã trả trong năm</u>	<u>Số cuối năm</u>
Vay dài hạn bên liên quan	-	13.701.656.166	-	-	13.701.656.166
Vay dài hạn các cá nhân	-	50.567.267.010	8.101.006.667	(31.338.812.788)	27.329.460.889
Cộng	-	<u>64.268.923.176</u>	<u>8.101.006.667</u>	<u>(31.338.812.788)</u>	<u>41.031.117.055</u>

19c. Vay quá hạn chưa thanh toán

Công ty không có các khoản vay quá hạn chưa thanh toán.

20. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Tăng do trích lập từ lợi nhuận</u>	<u>Chi quỹ trong năm</u>	<u>Số cuối năm</u>
Quỹ khen thưởng	808.084.317	495.778.521	(150.000.000)	1.153.862.838
Quỹ phúc lợi	1.077.659.205	495.778.520	(729.818.313)	843.619.412
Cộng	<u>1.885.743.522</u>	<u>991.557.041</u>	<u>(879.818.313)</u>	<u>1.997.482.250</u>

21. Vốn chủ sở hữu

21a. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

Tình hình tăng giảm vốn chủ sở hữu xem phụ lục 04 đính kèm.

21b. Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Ông Lương Văn Sĩ	2.727.710.000	2.727.710.000
Ông Lê Văn Chung	1.928.680.000	1.928.680.000
Bà Vũ Thị Thủy	2.126.050.000	2.126.050.000
Các cổ đông khác	55.471.550.000	55.471.550.000
Cộng	<u>62.253.990.000</u>	<u>62.253.990.000</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT TƯ HẬU GIANG

Địa chỉ: Số 184, Trần Hưng Đạo, phường An Nghiệp, quận Ninh Kiều, TP. Cần Thơ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

21c. Cổ phiếu

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	6.225.399	6.225.399
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	6.225.399	6.225.399
- Cổ phiếu phổ thông	6.225.399	6.225.399
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại	-	622.500
- Cổ phiếu phổ thông	-	622.500
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	6.225.399	5.602.899
- Cổ phiếu phổ thông	6.225.399	5.602.899
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

21d. Phân phối lợi nhuận

Trong năm, Công ty đã phân phối lợi nhuận theo Nghị quyết số 01-NQ/ĐHĐCĐ.18 ngày 21 tháng 4 năm 2018 của Đại hội cổ đông thường niên năm 2018 như sau:

	VND
• Chia cổ tức cho các cổ đông (16%/mệnh giá)	: 8.964.638.400
• Trích quỹ đầu tư phát triển (30%)	: 5.949.342.248
• Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi (5%)	: 991.557.041
• Thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát	: 793.245.633

Ngoài ra, Công ty cũng tạm ứng cổ tức năm 2018 cho các cổ đông với số tiền 3.922.029.300 VND (7%/mệnh giá) theo Nghị quyết số 31NQ/HĐQT.2018 ngày 06 tháng 8 năm 2018 của Hội đồng quản trị.

Trong năm Công ty đã trả cổ tức như sau:

	VND
Chi cổ tức 2016	: 7.400.000
Chi cổ tức 2017	: 5.047.208.300
Tạm chi cổ tức 2018	: 3.919.379.100
Cộng	8.973.987.400

22. Các khoản mục ngoài Bảng cân đối kế toán

22a. Tài sản thuê ngoài

Tổng số tiền thuê tối thiểu trong tương lai của các hợp đồng thuê hoạt động tài sản không thể hủy ngang theo các thời hạn như sau:

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Từ 01 năm trở xuống	2.000.294.501	1.995.462.688
Trên 01 năm đến 05 năm	5.691.178.005	6.301.850.751
Trên 05 năm	23.470.218.339	24.691.934.577
Cộng	31.161.690.845	32.989.248.016

Công ty phải nộp tiền thuê đất đối với diện tích 3.726 m² đất đang sử dụng tại số 8A, đường Cách Mạng Tháng 8, phường An Thới, quận Bình Thủy, TP. Cần Thơ với mức tiền thuê theo thông báo

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT TƯ HẬU GIANG

Địa chỉ: Số 184, Trần Hưng Đạo, phường An Nghiệp, quận Ninh Kiều, TP. Cần Thơ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

nộp tiền thuê đất hàng năm của cơ quan thuế. Thời hạn thuê 47 năm từ ngày 24/3/2003 đến hết ngày 24/3/2050.

Công ty phải nộp tiền thuê đất cho Công ty Cổ phần Xây dựng hạ tầng Khu công nghiệp Cần Thơ đối với diện tích 9.868,9 m² đất đang sử dụng tại Khu công nghiệp thành phố Cần Thơ. Thời hạn thuê 47 năm từ ngày 01/01/2006 đến hết ngày 20/3/2053. Tiền thuê được trả hàng năm theo mức 0,66 VND/m²/năm và phí sử dụng cơ sở hạ tầng: 0,3 USD/m²/năm.

Công ty phải nộp tiền thuê đất cho Công ty Cổ phần Đầu Tư và Dịch vụ Hồng Ngọc Phú Quốc đối với diện tích 2.549 m² đất đang sử dụng tại số 51, Nguyễn Huệ, thị trấn Dương Đông, huyện Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang với mức tiền thuê 52,5 triệu đồng/tháng. Thời hạn thuê 05 năm từ ngày 02/6/2015 đến hết ngày 28/4/2020.

Công ty phải nộp tiền thuê đất cho Công ty Cổ phần Hồng Ngọc Dương Đông đối với diện tích 1.000 m² đất đang sử dụng tại ấp Bãi Vòng, xã Hàm Ninh, huyện Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang với mức tiền thuê 50 triệu đồng/tháng. Thời hạn thuê 10 năm từ ngày 01/8/2017 đến hết ngày 01/8/2027.

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

1a. Tổng doanh thu

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Doanh thu bán hàng hóa	1.941.078.120.860	1.964.004.294.108
Doanh thu cung cấp dịch vụ	7.932.396.048	4.854.360.952
Cộng	<u>1.949.010.516.908</u>	<u>1.968.858.655.060</u>

1b. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan

Ngoài các giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ với các công ty con được trình bày ở thuyết minh số V.2c, Công ty chỉ phát sinh giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cho Công ty TNHH MTV Bê tông Hamaco - Hậu Giang như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Doanh thu bán hàng	54.597.723.150	58.884.693.746
Doanh thu cung cấp dịch vụ	-	14.272.728

2. Các khoản giảm trừ doanh thu

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chiết khấu thương mại	2.780.088.838	1.843.020.944
Hàng bán bị trả lại	19.875.556	208.052.273
Cộng	<u>2.799.964.394</u>	<u>2.051.073.217</u>

3. Giá vốn hàng bán

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Giá vốn của hàng hóa	1.884.865.916.240	1.875.596.179.255
Cộng	<u>1.884.865.916.240</u>	<u>1.875.596.179.255</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT TƯ HẬU GIANG

Địa chỉ: Số 184, Trần Hưng Đạo, phường An Nghiệp, quận Ninh Kiều, TP. Cần Thơ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

4. Doanh thu hoạt động tài chính

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lãi tiền gửi có kỳ hạn	76.041.667	36.781.162
Lãi tiền gửi không kỳ hạn	15.980.608	27.254.485
Lãi tiền cho vay	7.333.333	380.311.111
Cổ tức, lợi nhuận được chia	6.316.788.769	-
Lãi chênh lệch tỷ giá phát sinh	10.086.862	-
Chiết khấu thanh toán	4.583.612.425	4.064.631.803
Thu phí bảo lãnh nhà cung cấp	-	450.000.000
Doanh thu tài chính khác	328.920	-
Cộng	<u><u>11.010.172.584</u></u>	<u><u>4.958.978.561</u></u>

5. Chi phí tài chính

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí lãi vay	11.237.337.179	9.825.136.102
Chiết khấu thanh toán cho người mua	537.122.221	264.135.796
Lỗ chênh lệch tỷ giá phát sinh	18.683.230	23.361.788
Dự phòng/(Hoàn nhập) dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh và tổn thất đầu tư	889.017.720	(1.349.069.600)
Cộng	<u><u>12.682.160.350</u></u>	<u><u>8.763.564.086</u></u>

6. Chi phí bán hàng

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí cho nhân viên	11.350.619.114	18.840.444.592
Chi phí vật liệu, bao bì	2.007.565.148	4.174.616.471
Chi phí dụng cụ, đồ dùng	430.930.728	533.862.403
Chi phí dịch vụ mua ngoài	16.363.281.204	27.764.577.165
Các chi phí khác	2.566.634.287	5.572.070.036
Cộng	<u><u>32.719.030.481</u></u>	<u><u>56.885.570.667</u></u>

7. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí cho nhân viên	4.258.678.819	3.851.977.572
Chi phí vật liệu quản lý	133.917.347	175.562.311
Chi phí đồ dùng văn phòng	286.742.289	410.177.437
Chi phí khấu hao tài sản cố định	4.740.638.404	3.470.299.830
Thuế, phí và lệ phí	1.618.473.481	672.748.014
Dự phòng phải thu khó đòi	2.992.473.186	520.479.507
Chi phí dịch vụ mua ngoài	1.287.930.559	1.426.987.435
Các chi phí khác	3.144.641.621	1.782.883.550
Cộng	<u><u>18.463.495.706</u></u>	<u><u>12.311.115.656</u></u>

8. Thu nhập khác

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Thu từ thanh lý tài sản cố định	-	4.816.213.562

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT TƯ HẬU GIANG

Địa chỉ: Số 184, Trần Hưng Đạo, phường An Nghiệp, quận Ninh Kiều, TP. Cần Thơ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Thu từ thanh lý công cụ, dụng cụ	15.454.546	-
Thu hỗ trợ từ nhà cung cấp	3.292.641.846	4.536.097.426
Thu từ hàng thừa barem thép, thừa kiểm kê	-	571.670.957
Thu lãi quá hạn	124.809.677	180.390.406
Thu từ bồi thường đất	-	331.685.195
Thu nhập khác	440.723.726	120.493.728
Cộng	<u>3.873.629.795</u>	<u>10.556.551.274</u>

9. Chi phí khác

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Thuế bị phạt, bị truy thu	62.527.904	1.983.154.262
Tiền phạt thanh toán quá hạn	25.402.246	61.430.036
Chênh lệch thiếu kiểm kê	-	570.304.996
Lãi chậm trả	87.708.646	-
Chi khác	88.762.603	2.767.439.251
Cộng	<u>264.401.399</u>	<u>5.382.328.545</u>

10. Lãi trên cổ phiếu

Thông tin về lãi trên cổ phiếu được trình bày trên Báo cáo tài chính hợp nhất.

11. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	2.858.272.179	5.294.218.622
Chi phí nhân công	15.610.181.266	22.692.422.164
Chi phí khấu hao tài sản cố định	4.740.638.404	3.470.299.830
Chi phí dịch vụ mua ngoài	19.269.685.244	29.864.312.614
Chi phí khác	8.703.749.094	7.875.433.093
Cộng	<u>51.182.526.187</u>	<u>69.196.686.323</u>

VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Giao dịch và số dư với các bên liên quan

Các bên liên quan với Công ty bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và các bên liên quan khác.

1a. Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm: các thành viên Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc. Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên mật thiết trong gia đình các thành viên quản lý chủ chốt.

Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Công ty không phát sinh giao dịch về bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt. Các giao dịch khác với các

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT TƯ HẬU GIANG

Địa chỉ: Số 184, Trần Hưng Đạo, phường An Nghiệp, quận Ninh Kiều, TP. Cần Thơ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Các thành viên Hội đồng quản trị		
Vay vốn	1.656.166	2.603.530.414
Trả nợ vay	(1.593.166)	(2.571.000.000)
Các thành viên Ban Tổng Giám đốc		
Vay vốn	-	233.389.072
Trả nợ vay	-	(266.664.960)

Công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt được trình bày tại các thuyết minh số V.19a và V.19b.

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Thù lao	517.833.031	85.052.608
Lương và thưởng	1.175.366.519	815.314.720
Cộng	<u>1.693.199.550</u>	<u>900.367.328</u>

1b. Giao dịch và số dư với các bên liên quan khác

Các bên liên quan khác với Công ty gồm:

Bên liên quan khác	Mối quan hệ
Công ty TNHH MTV Thiên An	Công ty con
Công ty TNHH MTV Hamaco Petro	Công ty con
Công ty TNHH MTV Hamaco Vị Thanh	Công ty con
Công ty Cổ phần Bê tông Hamaco	Công ty con
Công ty TNHH MTV Bê tông Hamaco - Hậu Giang	Công ty con của Công ty Cổ phần Bê tông Hamaco

Giao dịch với các bên liên quan khác

Ngoài các giao dịch phát sinh với các công ty con đã được trình bày ở thuyết minh số V.2c cũng như các giao dịch về bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan khác không phải là công ty con đã được trình bày ở thuyết minh số VI.1b, Công ty chỉ phát sinh giao dịch với Công ty TNHH MTV Bê tông Hamaco - Hậu Giang như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Mua hàng hóa	-	61.090.909
Mua cọc bê tông	-	685.514.182
Cho vay	21.000.000.000	-

Giá hàng hóa, dịch vụ cung cấp cho các bên liên quan khác là giá thỏa thuận. Việc mua hàng hóa, dịch vụ từ các bên liên quan khác được thực hiện theo giá thỏa thuận.

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT TƯ HẬU GIANG

Địa chỉ: Số 184, Trần Hưng Đạo, phường An Nghiệp, quận Ninh Kiều, TP. Cần Thơ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Công nợ với các bên liên quan khác

Công nợ với các bên liên quan khác được trình bày tại các thuyết minh số V.3, V.5, V.6a, V.13, V.18a và V.19b.

Các khoản công nợ phải thu các bên liên quan khác không có bảo đảm và sẽ được thanh toán bằng tiền. Không có khoản dự phòng phải thu khó đòi nào được lập cho các khoản nợ phải thu các bên liên quan khác.

2. Thông tin về bộ phận

Thông tin bộ phận được trình bày theo lĩnh vực kinh doanh và khu vực địa lý. Báo cáo bộ phận chính yếu là theo lĩnh vực kinh doanh do các hoạt động kinh doanh của Tập đoàn được tổ chức và quản lý theo tính chất của sản phẩm và dịch vụ.

2a. Thông tin về lĩnh vực kinh doanh

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là kinh doanh vật liệu xây dựng. Ngoài ra, hoạt động kinh doanh khác chủ yếu là kinh doanh gas, dầu nhờn và sơn các loại,...doanh thu từ các hoạt động khác chiếm tỷ trọng rất nhỏ trong tổng doanh thu. Doanh thu và giá vốn của các hoạt động kinh doanh được trình bày tại thuyết minh số VI.1a và VI.3.

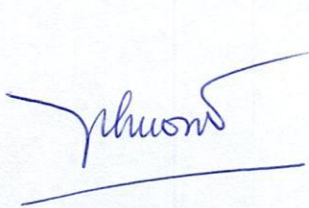
2b. Thông tin về khu vực địa lý

Toàn bộ hoạt động của Công ty chỉ diễn ra trên lãnh thổ Việt Nam.


3. Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

Không có sự kiện trọng yếu nào phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính yêu cầu phải điều chỉnh số liệu hoặc công bố trên Báo cáo tài chính.

TP. Cần Thơ, ngày 15 tháng 3 năm 2019



Vũ Thị Lan Phương
Người lập



Lâm Thị Trúc Hà
Kế toán trưởng



Lê Hoàng Nam
Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT TƯ HẬU GIANG

Địa chỉ: Số 184, Trần Hưng Đạo, phường An Nghiệp, quận Ninh Kiều, TP. Cần Thơ

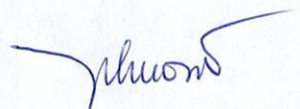
BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

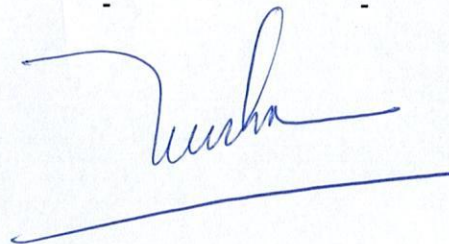
Phụ lục 01: Bảng tăng, giảm tài sản cố định hữu hình

Đơn vị tính: VND

	<u>Nhà cửa, vật kiến trúc</u>	<u>Máy móc và thiết bị</u>	<u>Phương tiện vận tải, truyền dẫn</u>	<u>Thiết bị, dụng cụ quản lý</u>	<u>Tài sản cố định khác</u>	<u>Cộng</u>
Nguyên giá						
Số đầu năm	21.719.275.510	810.374.789	24.223.650.996	83.442.600	59.870.000	46.896.613.895
Đầu tư xây dựng cơ bản hoàn thành	1.696.543.359	-	-	-	-	1.696.543.359
Mua trong năm	939.261.450	-	3.363.625.455	37.543.636	260.790.000	4.601.220.541
Số cuối năm	24.355.080.319	810.374.789	27.587.276.451	120.986.236	320.660.000	53.194.377.795
Trong đó:						
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	13.760.479.164	744.274.789	10.509.063.411	83.442.600	-	25.097.259.964
Chờ thanh lý	-	-	-	-	-	-
Giá trị hao mòn						
Số đầu năm	14.377.135.036	757.127.566	15.043.900.616	83.442.600	997.833	30.262.603.651
Khấu hao trong năm	1.430.583.399	22.033.332	2.484.545.768	8.343.032	64.131.993	4.009.637.524
Số cuối năm	15.807.718.435	779.160.898	17.528.446.384	91.785.632	65.129.826	34.272.241.175
Giá trị còn lại						
Số đầu năm	7.342.140.474	53.247.223	9.179.750.380	-	58.872.167	16.634.010.244
Số cuối năm	8.547.361.884	31.213.891	10.058.830.067	29.200.604	255.530.174	18.922.136.620
Trong đó:						
Tạm thời chưa sử dụng	-	-	-	-	-	-
Đang chờ thanh lý	-	-	-	-	-	-



Vũ Thị Lan Phương
Người lập



Lâm Thị Trúc Hà
Kế toán trưởng



Lê Hoàng Nam
Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT TƯ HẬU GIANG

Địa chỉ: Số 184, Trần Hưng Đạo, phường An Nghiệp, quận Ninh Kiều, TP. Cần Thơ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Phụ lục 02: Thuê và các khoản phải nộp nhà nước

Đơn vị tính: VND

	Số đầu năm		Số phát sinh trong năm		Số cuối năm	
	Phải nộp	Phải thu	Số phải nộp	Số đã nộp	Phải nộp	Phải thu
Thuế GTGT hàng bán nội địa	277.860.737	-	6.734.250.886	(6.785.709.927)	226.401.696	-
Thuế GTGT hàng nhập khẩu	-	-	1.528.439.782	(1.528.439.782)	-	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp	2.484.056.920	-	1.449.310.923	(5.682.790.052)	-	1.749.422.209
Thuế thu nhập cá nhân	79.879.448	-	803.905.868	(640.373.757)	243.411.559	-
Thuế nhà đất	-	-	16.722.774	(16.722.774)	-	-
Tiền thuê đất	-	-	1.408.819.395	(1.408.819.395)	-	-
Các loại thuế khác	-	-	16.000.000	(16.000.000)	-	-
Phí, lệ phí và các khoản phải nộp	-	-	88.498.522	(88.498.522)	-	-
Cộng	2.841.797.105	-	12.045.948.150	(16.167.354.209)	469.813.255	1.749.422.209

Vũ Thị Lan Phương
Người lập

Lâm Thị Trúc Hà
Kế toán trưởng



TP. Cần Thơ, ngày 15 tháng 3 năm 2019

Lê Hoàng Nam
Tổng Giám đốc



CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT TƯ HẬU GIANG

Địa chỉ: Số 184, Trần Hưng Đạo, phường An Nghiệp, quận Ninh Kiều, TP. Cần Thơ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Phụ lục 03: Chi tiết phát sinh vay và nợ ngắn hạn

	Số đầu năm	Số tiền vay phát sinh trong năm	Số tiền vay đã trả trong năm	Đơn vị tính: VND	Số cuối năm
Vay ngắn hạn ngân hàng	213.370.870.614	1.834.710.312.516	(1.878.796.183.043)	Giảm khác (Chuyển sang vay dài hạn do thay đổi thời hạn vay)	169.285.000.087
Vay ngắn hạn các tổ chức khác	-	-	-		-
Vay ngắn hạn các cá nhân	7.104.765.444	-	(1.593.166)		-
Vay dài hạn đến hạn trả	12.658.806.967	3.000.000.000	(11.660.972.578)		3.000.000.000
Cộng	233.134.443.025	1.837.710.312.516	(1.890.458.748.787)		172.285.000.087



Vũ Thị Lan Phương
Người lập



Lâm Thị Trúc Hà
Kế toán trưởng



Lê Hoàng Nam
Tổng Giám đốc

TP. Cần Thơ, ngày 15 tháng 3 năm 2019



CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT TƯ HẬU GIANG

Địa chỉ: Số 184, Trần Hưng Đạo, phường An Nghiệp, quận Ninh Kiều, TP. Cần Thơ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Phụ lục 04: Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

Đơn vị tính: VND

	Vốn góp của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Cổ phiếu quỹ	Quỹ đầu tư phát triển	Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số dư đầu năm trước	62.253.990.000	-	(9.960.000.000)	9.187.327.880	840.769.350	11.676.308.509	73.998.395.739
Tăng từ quỹ khác, vốn khác của vốn chủ sở hữu	-	-	-	2.840.769.350	(840.769.350)	-	2.000.000.000
Lợi nhuận trong năm trước	-	-	-	-	-	17.369.360.209	17.369.360.209
Trích lập các quỹ	-	-	-	4.588.482.966	-	(5.353.230.127)	(764.747.161)
Chia cổ tức, lợi nhuận	-	-	-	-	-	(8.526.585.917)	(8.526.585.917)
Số dư cuối năm trước	62.253.990.000	-	(9.960.000.000)	16.616.580.196	-	15.165.852.674	84.076.422.870
Số dư đầu năm nay	62.253.990.000	-	(9.960.000.000)	16.616.580.196	-	15.165.852.674	84.076.422.870
Bán cổ phiếu quỹ	-	622.500.000	9.960.000.000	-	-	-	10.582.500.000
Lợi nhuận trong năm	-	-	-	-	-	10.650.039.794	10.650.039.794
Trích lập các quỹ	-	-	-	5.949.342.248	-	(6.940.899.289)	(991.557.041)
Chia cổ tức, lợi nhuận	-	-	-	-	-	(8.980.000.900)	(8.980.000.900)
Thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát	-	-	-	-	-	(361.278.860)	(361.278.860)
Số dư cuối năm nay	62.253.990.000	622.500.000	-	22.565.922.444	-	9.533.713.419	94.976.125.863



Vũ Thị Lan Phương
Người lập



Lâm Thị Trúc Hà
Kế toán trưởng

TP. Cần Thơ, ngày 15 tháng 3 năm 2019



Lê Hoàng Nam
Tổng Giám đốc

